

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 24-4-2019

V/v: *Tranh chấp về cấp dưỡng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Thẩm phán: Ông Nông Hà Nam.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vi Đình T. Sinh năm 1982.

Nơi công tác: cơ quan A tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 2, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt).

3. *Người kháng cáo*: bị đơn Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Vi Đình T trình bày:

Về quan hệ: Trước ngày 25/10/2017 giữa tôi và chị Nguyễn Thị N có quan hệ là vợ chồng; Ngày 25/10/2017 chúng tôi thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Tại Quyết định số 182a/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, về con chung giao cho chị Nguyễn Thị N sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Vi Hoàng B - sinh ngày 08/3/2011 (giới tính: nam) cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, tôi có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Sau khi ly hôn tôi đã làm tròn trách nhiệm của người bố đóng góp tiền tròn một năm từ khi có quyết định của Tòa án. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi đã vay Ngân hàng C - chi nhánh huyện U, tỉnh Cao Bằng (Ngân hàng) để sửa chữa nhà ở với số tiền là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) và hàng tháng tôi phải trả cả gốc và lãi là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), ngoài ra còn phải thuê nhà ở tại tổ 4, phường Đ, thành phố Cao Bằng, hàng tháng cả tiền điện và nước hết 1.500.000đ, hơn nữa còn các chi phí xã hội khác. Do đó, với mức lương của tôi không thể đủ để chu cấp hàng tháng như quyết định của Tòa án; vì vậy, tôi yêu cầu được thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.500.000đ/tháng xuống mức 1.000.000đ/tháng để đảm bảo trách nhiệm của người cha.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về mối quan hệ như anh T trình bày là đúng. Từ ngày 25/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã có quyết định Công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và anh T, theo đó con chung là Vi Hoàng B sinh ngày 08/3/2011 sẽ do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền để nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng. Nay anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.500.000đ/tháng xuống 1.000.000đ/tháng. Tôi không nhất trí với lý do: thực tế hiện nay chi nộp các khoản để con ăn học ngày càng tăng, như: Chi phí

nuôi ăn, uống sữa, mua sắm quần áo, dây dép, tư trang, tiền học phí, tiền học thêm, tiền học trái tuyến, cùng nhiều khoản chi khác.vv...Mức cấp dưỡng anh T và tôi bỏ ra là vừa đủ. Việc anh T yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con sẽ làm con trẻ lâm vào cảnh thiếu thốn khó khăn, không đủ điều kiện phát triển cả về thể chất và tinh thần. Mức lương của tôi hiện nay là không bền vững, vì đơn vị là kinh doanh nên mức lương phải phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và mức doanh thu hàng tháng, vì vậy nếu anh T rút bớt mức cấp dưỡng, cháu B sẽ rất khó khăn đảm bảo sinh hoạt cũng như việc ăn , học hàng ngày. Đồng thời hiện nay tôi còn phải trả nợ cho Ngân hàng 300.000.000đ vì khi ly hôn tôi là người sở hữu căn nhà nên phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ chung tại Ngân hàng. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, tôi không nhất trí với mức thay đổi mức cấp dưỡng mà giữ nguyên mức đóng góp 2.500.000đ/tháng.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 192/2018/HNGĐ-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã áp dụng:

- Áp dụng các Điều 82, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của anh Vi Đình T về “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

[2] Về mức cấp dưỡng: buộc anh Vi Đình T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Vi Hoàng B - sinh ngày 08/3/2011 (trú tại: tổ 2, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) mỗi tháng là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng; thời gian đóng góp cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2019 đến khi cháu Vi Hoàng B đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/01/2019 chị Nguyễn Thị N đã làm đơn kháng cáo yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng là 2.500.000đ. Và yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho đến khi con có thu nhập ổn định để tự nuôi sống bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Sau khi có quyết định thuận tình ly hôn giữa chị và anh T, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vi Hoàng B, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000đ. Tuy nhiên đến tháng 11/2018, anh T đã không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và làm đơn khởi kiện yêu cầu hạ mức cấp dưỡng xuống còn 1.000.000đ/tháng. Yêu cầu này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và chấp nhận cho anh T được hạ mức cấp dưỡng xuống còn 1.500.000đ/tháng. Tôi không đồng ý với lý do anh T đưa ra cũng như quyết định của bản án sơ thẩm vì những lý do sau:

Thứ nhất đối với lý do vay tiền Ngân hàng để sửa chữa nhà ở: Đây là nhà ở của đại gia đình anh T gồm bố mẹ, anh em, không phải nhà riêng của mình anh T. Nếu có sửa chữa nhà thì anh T cũng chỉ gánh vác một phần trách nhiệm, không thể lấy lý do đó để trừ vào khẩu phần anh và các chi phí khác của con.

Thứ hai, đối với lý do phải chi trả tiền thuê nhà: bản thân anh T là quân nhân tại ngũ, tổ chức có bố trí chỗ ở cho anh tại doanh trại quân đội, không thể lấy việc phải chi trả tiền thuê nhà để giảm mức cấp dưỡng nuôi con.

Thứ ba, về mức lương: mức lương hiện nay của anh T đủ đảm bảo để nuôi bản thân và nuôi thêm một người nữa. Hơn nữa, mức lương này còn tăng dần lên khi anh T được phong quân hàm theo niên hạn, không thể lấy mức lương hiện tại để quy định mức cấp dưỡng cho 18 năm sau.

Mặt khác, đối với việc nuôi con, các chi phí ăn học, tiêu dùng của con sẽ tăng dần theo số tuổi của con trẻ. Mức cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng là vừa đủ với giá cả hiện tại. Nếu bị cắt giảm sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của cháu. Mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, giữ nguyên mức cấp dưỡng là 2.500.000đ/tháng, đồng thời, thời gian cấp dưỡng không thể dừng lại khi con chung đủ 18 tuổi mà phải kéo dài đến khi cháu có thu nhập để nuôi sống bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Vi Đình T trình bày: anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị N. Bởi lẽ do hoàn cảnh kinh tế hiện nay của anh không đủ khả năng để chu cấp hàng tháng cho con với mức 2.500.000đ/tháng nên anh mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đến điều kiện kinh tế cũng như những tài liệu, chứng cứ anh đã nộp để chấp nhận cho anh được giảm mức cấp dưỡng nuôi con như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật, sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N đã nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, đơn kháng cáo của chị N là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như việc trình bày tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vi Đình T có đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị N giảm mức cấp dưỡng nuôi con. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp về mức cấp dưỡng” là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị N: Chị N kháng cáo không nhất trí với việc anh Vi Đình T khởi kiện yêu cầu được thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ mức 2.500.000đ/tháng xuống mức 1.000.000đ/tháng, chị yêu cầu được giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ mức thu nhập và khả năng

thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, anh T có mức thu nhập hàng tháng từ lương là 8.338.000đ/ tháng (có xác nhận của đơn vị công tác); về các khoản chi thực tế trong tháng: theo tài liệu chứng cứ anh T cung cấp để chứng minh yêu cầu được thay đổi mức cấp dưỡng, cụ thể là hợp đồng tín dụng số: 8309LAV201800660, Mã KH:8309-233157129 ngày 03/7/2018 thì anh T vay Ngân hàng số tiền: 200.000.000đ, mục đích vay là sửa chữa nhà ở, hàng năm anh T phải trả số tiền gốc là 40.000.000đ (bình quân tháng là 3.333.333đ) và tiền lãi hàng tháng với mức lãi suất là 11,5%/năm, ngoài ra hiện nay anh T công tác xa nhà nên phải thuê nơi ở, chi phí hàng tháng tiền thuê nhà là 1.500.000đ. Như vậy với những khoản chi thiết yếu thực tế hàng tháng hiện nay anh T phải chi là trên sáu triệu đồng. Với mức thu nhập trên và các khoản chi thì việc anh T yêu cầu thay đổi về mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên cũng cần phải căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là cháu Vi Hoàng B, hiện nay cháu đang còn nhỏ (sinh năm 2011) ngoài việc ăn, ở và học hành ra cháu còn có nhu cầu vui chơi, giải trí như các bạn đồng trang lứa. Vì vậy, với việc yêu cầu thay đổi mức đóng góp từ 2.500.000đ xuống 1.000.000đ là không đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu của một đứa trẻ sinh sống trong môi trường trung tâm văn hóa, chính trị như là thành phố Cao Bằng tại thời điểm hiện nay. Bản thân người trực tiếp nuôi con là chị N cũng gặp khó khăn khi hàng tháng cũng phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền vay của ngân hàng vì khi ly hôn hai bên đã thỏa thuận chị N sẽ sở hữu ngôi nhà và có trách nhiệm thanh toán khoản nợ chung của vợ chồng. Với mức thu nhập của chị N 9.000.000đ (theo giấy xác nhận của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H), hàng tháng phải thanh toán khoản tiền nợ ngân hàng thì bản thân chị N cũng gặp khó khăn trong việc chi tiêu và nuôi dưỡng con chung.

Mặc dù chị N không nhất trí với việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng là 2.500.000đ/tháng. Nhưng HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, cụ thể:

- Theo điểm 2 Mục III Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17 tháng 3 năm 1999 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật đã hướng dẫn “...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”.

Tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước của Quốc hội đã quy định mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng/tháng, theo hướng dẫn tại công văn số 24 nêu ở trên, mức đóng góp phí tôn nuôi dưỡng, giáo dục con (mức cấp dưỡng) tối thiểu một tháng trong vụ án này là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Chấp nhận giảm mức cấp dưỡng của anh T đối với cháu Vi Hoàng B từ mức 2.500.000đ xuống 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi cũng đủ đảm bảo về nhu cầu thiết yếu của cháu Vi Hoàng B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy rằng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị N. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]Về án phí: Do kháng cáo của chị N không được Tòa án chấp nhận nên chị N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 4 Điều 147, điều 148 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Căn cứ các Điều 82, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27; điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 192/2018/HNGĐ-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận một phần đơn yêu cầu của anh Vi Đình T về “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

3. Về mức cấp dưỡng: buộc anh Vi Đình T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Vi Hoàng B - sinh ngày 08/3/2011 (trú tại: tổ 2, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm

ngàn đồng) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng; thời gian đóng góp cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2019 đến khi cháu Vi Hoàng B đủ 18 tuổi.

4. Về án phí:

- Anh Vi Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000477 ngày 26/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

- Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0000329 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- CCTHADS thành phố Cao Bằng;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như